TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 65/2021/DS-ST
Ngày: 12/11/2021
"V/v Tranh chấp về dân sự
hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Bảo Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hải

Ông Lê Quang Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga – Thư ký Toà án nhân dân TPCL, ĐT .

Trong các 21 tháng 10 và ngày 12 tháng 11 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2021/DS-ST, ngày 02 tháng 04 năm 2021, về "Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2021/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 202/2021/QĐST-DS ngày 21/10/2021, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Lê Văn Hồng P, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện ủy quyền của ông P là bà Trần Thị Kim Ch, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 249, Ấp 3, xã Mỹ Đông, huyện TM, tỉnh ĐT (Văn bản ủy quyền ngày 19/02/2021).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn luật sư Nguyễn Hồng Th, Văn phòng luật sư Hồng Thanh thuộc đoàn luật sư tỉnh ĐT.

Bị đơn: Võ Thị M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 280 ấp Hòa Mỹ, xã Hòa An, TPCL, ĐT.

Người đại diện ủy quyền của ông P là bà Trần Thị Kim Ch và Luật sư Th có mặt tại phiên tòa. Bà Võ Thị M vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện anh Lê Văn Hồng P, Người đại diện ủy quyền của ông P là bà Trần Thị Kim Ch trình bày:

Ngày 12/8/2019, bà M có đến nhà ông P vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích kinh doanh, có biên nhận, bà M hẹn 01 tháng trả, lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/tháng. Lãi suất từ ngày 12/8/2019 đến ngày 12/01/2021 là 17 tháng (30.000.000 đồng x 0.833% x 17 tháng = 4.248.300 đồng.

Ngày 18/9/2019 bà M vay thêm 5.000.000 đồng và hứa trả khi tôi cần, lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/tháng. Lãi suất từ ngày 18/9/2019 đến 18/01/2021 là 16 tháng (5.000.000 đồng x 0.833% x 16 tháng = 666.400 đồng).

Ngày 27/02/2020 bà M tiếp tục vay 80.000.000 đồng, bà M kinh doanh cho thuê nhà cưới, lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/tháng, thời hạn thanh toán 03 tháng. Lãi suất ngày 27/02/2020 đến 27/12/2020 là 10 tháng (80.000.000 đồng x 0.833% x 17 tháng = 6.664.000 đồng).

Tổng cộng số tiền vốn bà M vay là 115.000.000 đồng, lãi 11.578.700 đồng. Từ ngày vay đến nay bà M chưa đóng lãi, đến hẹn ông P đến nhà và điện thoại gặp trực tiếp bà M yêu cầu trả vốn lãi, Tuy nhiên bà M hứa hẹn và lẫn tránh còn thách ông đi kiện.

Nay ông P yêu cầu bà Võ Thị M trả số tiền vốn là 115.000.000 đồng và lãi đối với các biên nhận từ khi vay đến nay tổng cộng lãi là 11.578.700 đồng.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Võ Thị M theo quy định của pháp luật nhưng bà Võ Thị M không có văn bản ghi ý kiến về việc giải quyết vụ án, tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Lê Văn Hồng P và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2].Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn tại thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TPCL, ĐT theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Bị đơn bà Võ Thị M vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung: Anh Lê Văn Hồng P yêu cầu bà Võ Thị M trả số tiền vay cho anh P số tiền vốn 115.000.000 đồng, lãi 11.578.700 đồng tổng cộng vốn và lãi là 126.578.700 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: việc anh P yêu cầu là có căn cứ chấp nhận, bởi vì tại phiên Tòa anh P chứng minh khi bà M vay tiền thì bà M có làm biên nhận vay với và anh P vào các ngày: Ngày 12/8/2019 số tiền 30.000.000 đồng, ngày 18/9/2019 số tiền 5.000.000 đồng và ngày 27/02/2020 số tiền 80.000.000 đồng, tổng cộng số tiền vay là 115.000.000 đống. Tại phiên tòa bà M vắng mặt không có lý do bà M không có ý kiến gửi Tòa án, cho nên việc anh P cho rằng bà M có vay theo các biên nhận anh P cung cấp tổng cộng 115.000.000 là có.

Cho nên với những lập luận trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn Hồng P yêu cầu bà Võ Thị M trả cho anh P số tiền vốn 115.000.000 đồng.

Xét khoản tiền lãi tổng cộng 03 biên nhận tổng cộng là 11.578.700 đồng.

Số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất từ ngày 12/8/2019 đến ngày 12/01/2021 là 17 tháng (30.000.000 đồng x 0.833% x 17 tháng = 4.248.300 đồng.

Số tiền 5.000.000 đồng. lãi suất từ ngày 18/9/2019 đến 18/01/2021 là 16 tháng (5.000.000 đồng x 0.833% x 16 tháng = 666.400 đồng).

Số tiền vay 80.000.000 đồng, lãi suất ngày 27/02/2020 đến 27/12/2020 là 10 tháng (80.000.000 đồng x 0.833% x 17 tháng = 6.664.000 đồng).

Tổng cộng tiền lãi 11.578.700 đồng là phù hợp với quy định pháp luật nghĩ nên chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Võ Thị M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu nguyên đơn chấp nhận. Như vậy, án phí dân sự thẩm là 6.329.000 đồng bà M phải chịu.

Anh Lê Văn Hồng P được nhận lại tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn Hồng P yêu cầu bà Võ Thị M trả cho anh P số tiền vốn là 115.000.000 đồng và trả lãi 11.578.700 đồng.

Buộc bà Võ Thị M trả cho anh Lê Văn Hồng P số tiền vốn là 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng) và tiền lãi là 11.578.700 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật *(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị M phải chịu là 6.329.000 đồng.

Anh Lê Văn Hồng P được nhận lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.183.000 đồng theo biên lai thu số 0007817 ngày 26/3//2021 tại Cục thi hành án dân TPCL, ĐT .

Anh Lê Văn Hồng P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Võ Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS ND TP Cao Lãnh;
- Các đương sự;
- THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Bảo Giang